

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Hưng

Bà Lý Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Thị B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/3/1988, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Cán bộ y tế xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Trường C, sinh năm 1961; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; chồng: Nguyễn Văn G, sinh năm 1980; con: Có 3 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Ma Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Kiều – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nông Thị Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/11/2024 Hoàng Thị B (sinh năm 1988) có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển số 12B1 - 096.35 (xe của B) đi theo đường ĐH55 hướng từ xã L, huyện V vào xã T, huyện V. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày B đi đến km 21 + 804 thuộc thôn Đ, xã T, huyện V thì phát hiện Ma Văn T (sinh năm 1981) trú tại Thôn B, xã T, huyện V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1- 065.97 đi ngược chiều và đi sang phần đường của B, thấy vậy Hoàng Thị B đánh lái cho xe mô tô sang phần đường bên trái để tránh Ma Văn T, lúc này Ma Văn T lại đánh lái xe về bên phải theo chiều đi của T, do khoảng cách quá gần nên đã xảy ra tai nạn. Hậu quả Ma Văn T tử vong tại chỗ, Hoàng Thị B bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1190/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Nguyên nhân chết của Ma Văn T là suy hô hấp cấp do chấn thương ngực kín; Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Hoàng Thị B ngày 13/11/2024 là 00 miligam/lít khí thở; Kết luận giám định số 1201/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Mẫu máu thu của Ma Văn T có Ethanol, nồng độ 154mg/10ml và không chứa các chất ma túy; Kết luận giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể số 34/KLTTCT-TTPY, ngày 15/01/2025 đối với Hoàng Thị B là 24%; Kết luận giám định kỹ thuật số 08/GĐKT-ĐK, ngày 10/01/2025 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn đối với xe mô tô biển kiểm soát 12B1-096.35 và xe mô tô biển kiểm soát 12X1-065.97, trước khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động B thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTSTTTHS ngày 13/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12B1-096.35, nhãn hiệu HONDA WAWE bị thiệt hại 1.670.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 12X1-065.97, nhãn hiệu HONDA WAWE bị thiệt hại 2.170.000 đồng.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định: Hiện trường vụ tai nạn nằm trên đường ĐH55, được mô tả theo hướng xã T - xã T (huyện V) đây là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường trải bê tông rộng 3,50m, lề đường bên phải rộng 0,40m, lề đường bên trái rộng 0,80m. Hai đầu nơi xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu đường bộ. Xác định tất cả các dấu vết va chạm của vụ tai nạn giao thông đều nằm ở phần đường bên trái theo chiều đi của Hoàng Thị B (hướng xã T - xã). Xác định lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn do B gây ra.

Hành vi của Hoàng Thị B đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, bị cáo đi không đúng làn đường và không làm chủ được tốc độ xảy ra tai nạn dẫn đến bị hại là anh Ma Văn T tử vong tại chỗ.

Sau khi sự việc xảy ra: Người đại diện hợp pháp của bị hại Ma Văn T và Hoàng Thị B đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền 250.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hoàng Thị B, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của Trạm y tế xã T và Trung tâm Y tế huyện V, giấy xác nhận gia cảnh có hoàn cảnh gia đình khó khăn của Ủy ban nhân dân xã Hòa B cho bị cáo Hoàng Thị B.

Tại Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị B, về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Hoàng Thị B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 50, 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị B từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Hoàng Thị B và đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 250.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị B 01 xe mô tô biển kiểm soát 12B1-096.35, nhãn hiệu HONDA WAWE, màu sơn đen đỏ, số máy JA38E0063470, số khung RLHJA3818GY027569; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12 001270, biển kiểm soát 12B1-096.35; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 201221003254 mang tên Hoàng Thị B, do Sở giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/6/2024; Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị M 01 xe mô tô biển số 12X1-065.97, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng đen bạc, số máy HC12E5395723, số khung RLHHC1215DY395502; Tịch thu tiêu hủy các mảnh nhựa vỡ màu trắng, đen, đỏ (25 mảnh).

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì thuộc diện người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và biện pháp xử phạt, nhưng đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 30.000.000 đồng. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại. Vật chứng đã tạm giữ đề nghị trả lại cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đại diện bị hại đã có đơn đề nghị; công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại vì đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại. Về vật chứng đề nghị trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 ngày phút ngày 13/11/2024 Hoàng Thị B khiển xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 096.35 khi đi đến km 21 + 804 thuộc thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do Hoàng Thị B không làm chủ tốc độ, đi không đúng làn đường nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12X1- 065.97 do anh Ma Văn T điều khiển. Hậu quả Ma Văn T tử vong tại chỗ, Hoàng Thị B bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của Hoàng Thị B đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, đồng thời vi phạm khoản 1, khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ. Vì vậy có đủ căn cứ xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Đặc biệt trong tình hình hiện nay hành vi vi phạm giao thông đường bộ ngày càng gia tăng về số lượng và hậu quả nghiêm trọng thì việc xét xử một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết và mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Ngoài lần bị truy tố và đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của Trạm y tế xã T và Trung tâm Y tế huyện V, giấy xác nhận gia cảnh có hoàn cảnh gia đình khó khăn của Ủy ban nhân dân xã H cho bị cáo Hoàng Thị B, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo được yêu cầu phòng và chống tội phạm, vẫn đảm bảo được yêu cầu giáo dục người phạm tội để họ trở thành người có ích cho xã hội. Do đó xét đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi gây thiệt hại đã có ý thức bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền là 250.000.000 đồng, nay gia đình bị hại không có yêu cầu nào khác. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

[10] Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1-096.35 và 01 xe mô tô biển số 12X1-065.97 và giấy tờ đăng ký xe, giấy phép lái xe là tài sản hợp pháp và giấy tờ cá nhân của bị cáo và bị hại nên cần tuyên trả lại. Đối với các mảnh nhựa vỡ màu trắng, đen, đỏ (25 mảnh) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo; của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bên bị hại và của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng và các vấn đề khác trong vụ án như đã nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị.

[14] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí dân sự do đã bồi thường trước khi mở phiên tòa và không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì thuộc

trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B hình phạt tiền 40.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Hoàng Thị B đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp là bà Hoàng Thị M (vợ ông Ma Văn T) với tổng số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Theo giấy biên nhận lập ngày 12/3/2025.

4. Xử lý vật chứng

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị B 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1-096.35, nhãn hiệu HONDA WAWE, màu sơn đen đỏ, số máy JA38E0063470, số khung RLHJA3818GY027569; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12 001270, biển kiểm soát 12B1-096.35; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 201221003254 mang tên Hoàng Thị B, do Sở giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/6/2024.

- Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị M 01 xe mô tô biển số 12X1-065.97, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng đen bạc, số máy HC12E5395723, số khung RLHHC1215DY395502.

- Tịch thu tiêu hủy các mảnh nhựa vỡ màu trắng, đen, đỏ (25 mảnh).

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 14/3/2025)

5. Án phí: Bị cáo Hoàng Thị B được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp